

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: **3300**/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **25** tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước  
của tỉnh Quảng Trị năm 2026

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4285/TTr-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
  - Bộ Nội vụ;
  - Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - LĐVP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, TH, NC<sub>(Đ)</sub> *ph*
- (B/c)



Lê Văn Bảo





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **3300/QĐ-UBND** ngày **25** tháng 12 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026 như sau:

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Mục tiêu**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026 và những năm tiếp theo với nội dung trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác CCHC góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực đột phá.

- Xác định CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2026 của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp xã. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân hướng tới nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại.

#### **2. Yêu cầu**

- Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành

*chữ*



chính, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội.

### 3. Các chỉ tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp với tinh thần “nhanh nhất - tốt nhất - thuận tiện nhất” khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định. 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

- Kiểm soát, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% các hướng dẫn, yêu cầu đối với người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã và phòng, ban chuyên môn phải thể hiện bằng văn bản (Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu Yêu cầu bổ sung hồ sơ, Phiếu Từ chối tiếp nhận hồ sơ, Thông báo...); 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết có thành phần hồ sơ được cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu.

- 98% tỷ lệ hồ sơ TTIC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn. 100% hồ sơ TTIC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ sử dụng DVC trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTIC có đủ điều kiện

*Ngô*



đạt tối thiểu 90%; tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC đạt 75%; tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền đạt tối thiểu 65%; tỉ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%; tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 20%; Tỷ lệ người dân đủ điều kiện có sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, giáo dục công lập đạt tỷ lệ tối thiểu 85%.

- Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược của tỉnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 20% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, UBND cấp xã, 25% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ theo lộ trình, quy định của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh.

- 70% đơn, thư, khiếu nại, khiếu kiện của công dân, đặc biệt là khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp được xem xét; tăng cường tính chủ động, giải quyết tại cơ sở, đảm bảo theo đúng thẩm quyền...

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch.

- Phân đầu tăng trưởng thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII).

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC NĂM 2026

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, triển khai nhiệm vụ các khâu đột phá<sup>1</sup> tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

<sup>1</sup> - Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển.

*pho*



- Ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị của UBND tỉnh chỉ đạo công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về CCHC; tập trung vào các nội dung: chủ đề năm 2026 của tỉnh; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả của tỉnh trên các lĩnh vực công tác CCHC được người dân, doanh nghiệp ủng hộ, ghi nhận; nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

## **2. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh nhằm đảm bảo thông suốt trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, xử lý kịp thời các văn

*phw*



bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hoặc có nội dung trái pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, nhận diện, công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Tiếp tục vận hành hiệu quả quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, bảo đảm mỗi hồ sơ được tiếp nhận, xử lý minh bạch, đúng hạn; đồng thời không ngừng cải tiến quy trình, nâng cao tinh thần phục vụ và trải nghiệm của tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định. Không để người dân, doanh nghiệp phải chờ đợi, đi lại nhiều lần, ảnh hưởng đến thời gian, công việc của người dân.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở các sở, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.



- Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh.

- Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế. Điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sóng".

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

### **6. Cải cách tài chính công**

- Triển khai đồng bộ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn; rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường, đặc khu phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

*Phu*



- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh đến cấp xã; thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch tài chính, dự toán và quyết toán ngân sách các cấp hằng năm.

- Kiểm soát chặt chẽ chi thường xuyên và chi đầu tư công từ ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công và kinh phí ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính - ngân sách theo quy định.

## **7. Ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính nhằm xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Trị theo định hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; dữ liệu là nền tảng; công nghệ là công cụ; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Việc triển khai bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh, bảo đảm đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại; duy trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Phân đầu 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường số, sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số chuyên dùng công vụ, bảo đảm thống nhất, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tiếp tục hoàn thành 100% hệ thống báo cáo của tỉnh và các ngành được kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, mở rộng giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.



- Tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường số, ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, giảm kiểm tra trực tiếp, hạn chế trùng lặp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Gắn xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần đưa Chính quyền số đi vào thực chất, hiệu quả.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. Thời hạn hoàn thành việc ban hành Kế hoạch **trước ngày 15/01/2026**; Đồng thời, tăng cường phối hợp, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành mình. Chủ động đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành mình;

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp;

- Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đối với các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ báo cáo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

#### 2. Phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan chủ trì các nội dung CCHC

##### 2.1. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực tham mưu CCHC của tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2026 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm

*ph5*



điểm chỉ số CCHC năm 2026 của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; lập dự toán kinh phí CCHC năm 2026;

- Chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2026; đảm bảo kiểm tra ít nhất 20% số cơ quan, địa phương;

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước của tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## 2.2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát TTHC;

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2026;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành thực hiện các giải pháp nhằm thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương; đồng thời tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, nâng cao hiệu quả xúc tiến (*Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh*);

- + Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc phản ánh, đề xuất cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh để thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- + Tham gia nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp để tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, nâng cao hiệu quả xúc tiến; góp phần cải thiện các chỉ số PCI, SIPAS, PAR INDEX và xây dựng chính quyền phục vụ, kiến tạo phát triển.

*phw*



- Tham mưu chấm điểm và cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026.

### 2.3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì vận hành có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- Tham mưu chấm điểm và cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực Cải cách thể chế.

### 2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước;

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, Chỉ số chuyển đổi số;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ về thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

- Tham mưu chấm điểm và cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### 2.5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Cải cách tài chính công.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, cân đối kinh phí thực hiện cải cách hành chính của tỉnh trong dự toán ngân sách hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

*pho*



- Tham mưu chấm điểm và cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực Tài chính công.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh (PCI), các giải pháp nhằm thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương; đồng thời tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, hiệu quả.

## 2.6. Công an tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các Sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện;

- Tiếp tục chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

## 2.7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị, Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và nội dung Kế hoạch này;

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của tỉnh để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc và phản hồi kết quả theo quy định; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các ấn phẩm của báo, trên phát thanh truyền hình và Cổng Thông tin điện tử tỉnh; đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip, phóng sự ngắn,...

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

*phs*





PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2026


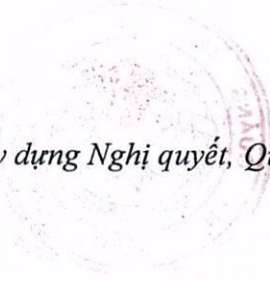
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3300** /QĐ-UBND ngày **25** tháng 12 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
Nội dung 1. Công tác chỉ đạo, điều hành (13 nhiệm vụ)					
1	Phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Tháng 12/2025
2	Triển khai chấm điểm xác định chỉ số CCHC của tỉnh năm 2025 theo hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
3	Phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các nội dung của CCHC	(Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)
4	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2026	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Tháng 01/2026



5	Kiểm tra công tác Cải cách hành chính (kết hợp Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính) năm 2026; tối thiểu 20% số sở, ngành, UBND cấp xã	Quyết định; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Quý III/2026
6	Công bố chỉ số xếp hạng cải cách hành chính năm 2025 của các sở	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý I/2026
7	Phân tích các chỉ số Par Index, Sipas năm 2025 (Papi nếu có)	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sau khi Trung ương công bố kết quả
8	Phân tích chỉ số PCI cấp tỉnh năm 2025	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sau khi Trung ương công bố kết quả
9	Phân tích các chỉ số DTI, PII	Báo cáo	Sở KHCN	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Sau khi Trung ương công bố kết quả
10	Báo cáo Bộ Nội vụ Cải cách hành chính tỉnh tỉnh Quý I, 6 tháng, Quý III và năm 2026	Báo cáo	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và Tài chính	Theo thời gian yêu cầu và quy định của TW về chế độ thông tin báo cáo



11	Báo cáo BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND kết quả công tác CCHC của tỉnh 6 tháng và năm 2026		Báo cáo	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và Tài chính	Tháng 6/2026 và tháng 11/2026
12	Tổ chức điều tra xã hội học đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp tỉnh		Kế hoạch, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu	Quý IV/2026
13	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấn chỉnh công tác CCHC, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản trong công tác CCHC.		Văn bản triển khai, Kế hoạch	Sở Nội vụ; VP UBND tỉnh		Năm 2026
<b>Nội dung 2. Cải cách thể chế (07 nhiệm vụ)</b>						
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND tỉnh		Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản QPPL	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	
	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định		Công văn lập danh mục quy định chi tiết và nội dung khác được giao trong văn bản QPPL của cấp trên theo Điều 42 Nghị	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Trong năm 2026





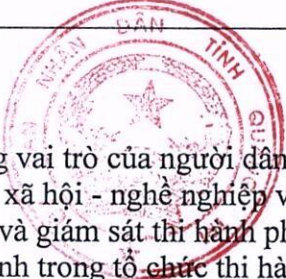
định số  
78/2025/NĐ-  
CP; văn bản  
đăng ký xây  
 dựng Nghị  
 quyết của  
 HĐND, Quyết  
 định của  
 UBND theo  
 Điều 43 Nghị  
 định số  
78/2025/NĐ-  
CP được sửa  
 đổi, bổ sung  
 bởi khoản 24  
 Điều 1 Nghị  
 định  
187/2025/NĐ-  
CP

	Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Trong năm 2026
	Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2026
	Trình ban hành văn bản QPPL	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Trong năm 2026
2	Kiểm tra văn bản QPPL				
	Tự kiểm tra Quyết định của UBND tỉnh	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Năm 2026



		Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2026	Kế hoạch	Số Tư pháp	HĐND, UBND cấp xã	Tháng 01/2026	Quý II, Quý III, IV
		Kiểm tra văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Số Tư pháp	HĐND, UBND cấp xã	III/2026	
3		Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực					
		Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2026	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành	Số Tư pháp	15/01/2026	
		Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025	Báo cáo	Các sở, ban, ngành	Số Tư pháp	15/01/2026	
		Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Số Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	31/01/2026	
4		Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật					
		Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026	Kế hoạch	Số Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành KH	
		Thực hiện công tác kiểm tra tổ chức thi hành pháp luật	Quyết định, Thông báo, Kết luận kiểm tra	Số Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý III, IV	



5	 <p>Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật</p>	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật năm 2026	Các sở, ban, ngành; Sở Tư pháp: Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	<p>- Các sở, ban, ngành: Cả năm 2026</p> <p>- Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/12/2026</p>
6	Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo kết quả tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	
7	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch, Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên
<b>Nội dung 3. Cải cách Thủ tục hành chính (10 nhiệm vụ)</b>					
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã	Quý I/2026
2	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính tại bước xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.		Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Nhiệm vụ thường xuyên



3	Rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ, ngành của Trung ương	Quyết định	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính theo quy định tại Chương V, Thông tư 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ	Quyết định	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Khi có sự thay đổi về TTHC của Bộ, ngành, Trung ương	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	Nhiệm vụ thường xuyên	Năm 2026	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	Nhiệm vụ thường xuyên
7	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm đạt tỷ lệ theo quy định.	Kế hoạch, Quyết định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026
8	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã.		Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết TTHC.	Bảo cáo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan.	Nhiệm vụ thường xuyên



10	Tăng cường hoạt động kiểm tra công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.		Năm 2026
<b>Nội dung 4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ( 06 nhiệm vụ)</b>					
1	Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tỉnh Quảng Trị	Kế hoạch, Chỉ thị, Nghị quyết	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu	Theo Kế hoạch
2	Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng, chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước	Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
3	Thực hiện tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh giai đoạn 2026-2030	Nghị quyết, Quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026



4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Quyết định, Công văn	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Số Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
5	Phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị	Quyết định	Số Nội vụ	Các Sở có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
6	Công nhận xã đảo, xã an toàn khu theo Quyết định số 40/2025/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Số Nội vụ	Các Sở có liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
Nội dung 5: Cải cách chế độ công vụ ( 05 nhiệm vụ)					
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2026	Quyết định	Số Nội vụ	Số Tài chính và các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý I/2026
2	Hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; đơn vị SNCL	Quyết định, Đề án	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã (XD Đề án); Số Nội vụ tham định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026
3	Tiếp tục triển khai việc cấp nhất cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh, chia sẻ, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý về cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản đơn độc, Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Số Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026



4	Điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026
5	Triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVN của tỉnh theo quy định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026
<b>Nội dung 6. Công tác cải cách tài chính công ( 04 nhiệm vụ)</b>					
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và các quy định có liên quan	Kế hoạch triển khai, Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
2	Tiếp tục đẩy mạnh giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định, văn bản hướng dẫn, triển khai	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
3	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo, văn bản triển khai	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
4	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính - ngân sách; không để tồn đọng, kéo dài kiến nghị quá thời hạn xử lý theo quy định.	Văn bản hướng dẫn, triển khai; báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026



Nội dung 7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số (05 nhiệm vụ)					
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Tháng 12/2025
2	Triển khai các chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 02-KH/BCD-TW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	Văn bản triển khai, đơn đốc, Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Theo quy định
3	Triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Kế hoạch, Văn bản triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
4	Xây dựng Đề án đô thị thông minh (IOC)	Đề án, Kế hoạch, Văn bản triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh
5	Triển khai, sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Kế hoạch, Văn bản triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Theo Kế hoạch của các Bộ, ngành TW